

Số: 240/TB-BVNĐ

Cần Thơ, ngày 16 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2022

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-BVNĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng về việc thống nhất kết quả tuyển dụng và công nhận kết quả trúng tuyển viên chức năm 2022 của Bệnh viện Nhi đồng;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Nhi đồng thông báo các thí sinh có tên trong danh sách sau đã trúng tuyển viên chức năm 2022 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ (đính kèm Danh sách trúng tuyển viên chức).

Đề nghị người trúng tuyển có tên trong danh sách nêu trên, trực tiếp có mặt tại phòng Tổ chức cán bộ thuộc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ (Tầng 4 - Khu Hành chính) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ gồm có:

- a. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (không quá 6 tháng tính từ ngày nộp hồ sơ);
- b. Bản sao giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, hộ khẩu thường trú;
- c. Bản sao văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập toàn khóa theo yêu cầu vị trí dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (phải được công chứng và dịch thuật sang tiếng việt); Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.
- d. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe (có xét nghiệm viêm gan B).
- đ. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có), được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- e. Đối với các thí sinh có quá trình công tác trước đó phù hợp với vị trí dự tuyển, chức danh nghề nghiệp, nộp các bản sao Hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, Quyết định bổ nhiệm, Quyết định nâng lương, Sổ bảo hiểm xã hội (đầy đủ thông tin quá trình công tác), Quyết định nghỉ việc của cơ quan cũ;

g. Bản sao chứng chỉ hành nghề (nếu có);

h. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Thời gian nộp hồ sơ: Từ 07 giờ 00 ngày 17/11/2022 đến 17 giờ 00 ngày 16/12/2022 (trong giờ hành chính).

Địa điểm: Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ (Địa chỉ: số 345 đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ). Mọi thắc mắc liên hệ số điện thoại 0292.3831837.

Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng, không đến nộp hồ sơ theo thời gian quy định nêu trên hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định thì Giám đốc bệnh viện thông báo công khai trên website của bệnh viện, không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo và ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ thông báo đến các thí sinh được biết. / 

Nơi nhận:

- Thí sinh trúng tuyển (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH 



Ông Huy Thanh

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG TPCT
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 2340/TB-BVND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Nhi đồng)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Kết quả xét tuyển vòng 1	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển vòng 2	Ghi chú
		Nam	Nữ							
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 8+9	12
I BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG: 01										
1	Phạm Kế Kiên	19/09/1994		Đồng Tháp	Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tai Mũi Họng	Đạt	80.0		80.0	
II BÁC SĨ ĐA KHOA: 20										
2	Kha Ngọc Ngân		19/06/1998	Sóc Trăng	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	83.5		83.5	Ngoại tổng quát
3	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh		24/11/1998	Phú Thọ	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	81.0	*	81.0	Khối nội
4	Nguyễn Lương Phương Vũ Ngọc		11/05/1996	Cần Thơ	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	80.5		80.5	Khối nội
5	Nguyễn Thanh Hoàng	21/05/1994		Sóc Trăng	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	80.0		80.0	Khối nội
6	Lê Thị Tuyết Ngọc		06/12/1996	Cần Thơ	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	79.0		79.0	Xét nghiệm
7	Lê Hoàng Khoa	12/10/1978		Kiên Giang	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	75.0		75.0	Thông tin can thiệp
8	Âu Phương Thảo		08/04/1996	Hậu Giang	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	72.5		72.5	Chẩn đoán hình ảnh
9	Nguyễn Thị Xinh		10/10/1995	An Giang	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	72.5		72.5	Khối nội

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Kết quả xét tuyển vòng 1	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển vòng 2	Ghi chú
		Nam	Nữ							
10	Phan Thúy Mai		23/06/1997	Vĩnh Long	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	70.5		70.5	Chấn thương chỉnh hình
11	Nguyễn Thị Còn		30/05/1998	Kiên Giang	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	70.0		70.0	Hội sức ngoại
12	Phan Vĩnh Tường	03/03/1997		Long An	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	67.5		67.5	Khối nội
13	Kiểm Thị Trúc Linh		08/08/1995	Sóc Trăng	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	61.0	5.0	66.0	Ngoại tổng quát
14	Trần Hà Anh Tú		29/11/1980	Cần Thơ	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	63.5		63.5	Chẩn đoán hình ảnh
15	Nguyễn Thị Túc Xuân		18/06/1998	Long An	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	62.5		62.5	Khối nội
16	Lê Thị Xuân Mai		31/08/1998	Cần Thơ	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	59.0	*	59.0	Khối nội
17	Đỗ Thanh Trúc		17/06/1995	An Giang	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	58.0		58.0	Chuyên khoa Mắt
18	Võ Trần Triết	09/01/1996		Sóc Trăng	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	57.5		57.5	Ngoại tổng quát
19	Dương Xên Hôn		24/04/1995	Sóc Trăng	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	54.0		54.0	Chuyên khoa Mắt
20	Võ Thúy Hằng		21/02/1997	Đồng Tháp	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	53.0		53.0	Khối nội
21	Dương Minh Huy	12/08/1995		Bạc Liêu	Bác sĩ Đa khoa	Đạt	53.0		53.0	Khối nội
III	DƯỠC SĨ ĐẠI HỌC: 05									

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Kết quả xét tuyển vòng 1	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển vòng 2	Ghi chú
		Nam	Nữ							
22	Nguyễn Thị Kim Phượng		25/05/1982	Tiền Giang	Dược sĩ Đại học	Đạt	86.5		86.5	
23	Trần Khả Vy		13/10/1996	Cần Thơ	Dược sĩ Đại học	Đạt	82.5		82.5	
24	Nguyễn Huỳnh Minh Thư		15/05/1991	Sóc Trăng	Dược sĩ Đại học	Đạt	79.0		79.0	
25	Lê Hải Yến		25/09/1991	Cần Thơ	Dược sĩ Đại học	Đạt	77.5		77.5	
26	Nguyễn Nam Anh	24/06/1998		Cần Thơ	Dược sĩ Đại học	Đạt	57.5		57.5	
IV	DUỢC SĨ CAO ĐẲNG: 01									
27	Tô Thanh Tuyền		15/04/1999	Cần Thơ	Dược sĩ cao đẳng	Đạt	69.0		69.0	
V	CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG: 01									
28	Nguyễn Thị Mỹ Phương		07/03/1988	An Giang	Cử nhân Điều dưỡng	Đạt	81.0		81.0	
VI	CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG: 05									
29	Đỗ Văn Hậu	27/08/1990		Cần Thơ	Cao đẳng Điều dưỡng	Đạt	81.0	5.0	86.0	
30	Đào Phong Phú	27/12/1999		Vĩnh Long	Cao đẳng Điều dưỡng	Đạt	71.0		71.0	
31	Thạch Chí Hào	15/01/2000		Trà Vinh	Cao đẳng Điều dưỡng	Đạt	52.5	5.0	57.5	
32	Trần Thị Thanh An		29/06/2000	Bến Tre	Cao đẳng Điều dưỡng	Đạt	52.0		52.0	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Kết quả xét tuyển vòng 1	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển vòng 2	Ghi chú
		Nam	Nữ							
33	Đặng Ngọc Trân		19/01/2000	Cần Thơ	Cao đẳng Điều dưỡng	Đạt	52.0		52.0	
VII	CỬ NHÂN XÉT NGHIỆM Y HỌC: 03									
34	Nguyễn Yến Ngọc		27/07/1990	Cà Mau	Cử nhân Xét nghiệm y học	Đạt	89.0		89.0	
35	Lê Thị Quyên Trang		06/02/2000	Trà Vinh	Cử nhân Xét nghiệm y học	Đạt	79.0		79.0	
36	Từ Thị Ngọc Thắm		24/04/2000	Cần Thơ	Cử nhân Xét nghiệm y học	Đạt	78.5		78.5	
VIII	CAO ĐẲNG KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC: 02									
37	Tôn Nguyễn Hiền Ngọc		15/06/1999	Sóc Trăng	Cao đẳng kỹ thuật Xét nghiệm y học	Đạt	66.0		66.0	
38	Lê Nguyễn Minh Hiệp	08/01/2000		Hậu Giang	Cao đẳng kỹ thuật Xét nghiệm y học	Đạt	61.0		61.0	
IX	CỬ NHÂN KẾ TOÁN: 05									
39	Nguyễn Thị Kiều Ngân		01/09/1993	Sóc Trăng	Cử nhân Kế toán	Đạt	93.0		93.0	
40	Lê Thị Hiếu		12/10/1991	Cần Thơ	Cử nhân Kế toán	Đạt	81.0		81.0	
41	Nguyễn Hoàng Đức	06/05/1967		Cần Thơ	Cử nhân Kế toán	Đạt	76.0		76.0	
42	Lê Thị Bích Ngân		25/11/1991	Cần Thơ	Cử nhân Kế toán	Đạt	71.0		71.0	
43	Đinh Thị Kiều Diễm		21/10/1990	Sóc Trăng	Cử nhân Kế toán	Đạt	67.0		67.0	
X	CỬ NHÂN LUẬT: 01									



TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Kết quả xét tuyển vòng 1	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm xét tuyển vòng 2	Ghi chú
		Nam	Nữ							
44	Trần Thị Lệ Quyên		20/01/1995	Bạc Liêu	Cử nhân Luật	Đạt	81.0		81.0	
XI	CAO ĐĂNG CƠ ĐIỆN TỬ: 01									
45	Đặng Hoàng Phổ	10/03/1994		Hậu Giang	Cao đẳng Cơ điện tử	Đạt	79.0	2.5	81.5	
Tổng cộng: 45										